

Bản án số: 39/2024/HS-PT
Ngày 21 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Ngọc Phi; ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mộng Cẩm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Võ Văn L; do có kháng cáo của bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Võ Văn L, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1987, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số E, tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị H; Vợ Lê Thị Trúc M, có 02 người con; Tiền án: Ngày 08/02/2007 bị Toà án nhân dân huyện Châu Phú xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/7/2007, nhưng chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/9/2015 bị Toà án nhân dân huyện Châu Phú xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/9/2018 (có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại Nguyễn Văn S nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/7/2022 sau khi uống rượu Võ Văn L nghe mẹ ruột là Nguyễn Thị H kể lại việc Nguyễn Văn S chửi. L tức giận đi vào bếp lấy cây dao (dài khoảng 50cm) cầm tay phải và đi tìm S thì thấy S đang nằm võng tại quán cà phê của Trần Ngọc G. L đi đến và nói “*Tao chém mày*”, khi nói xong L cầm dao tay phải chém S theo hướng từ trên xuống trúng vào ngực của S, S đứng dậy bỏ chạy ra hướng trước quán cà phê của G thì L đuổi theo tiếp tục dùng dao chém trúng vùng lưng của S làm S té ngã nằm giữa xuống mặt đường. L tiếp tục xông đến dùng dao chém trúng vào vùng hông phải và cẳng tay trái của S gây thương tích, S đứng dậy bỏ chạy vào nhà của Trần Thị Y trốn và được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang cấp cứu, điều trị đến ngày 02/8/2022 xuất viện. Về phía L sau khi gây thương tích cho S đã ném bỏ cây dao xuống sông rồi đi về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 555/22/TgT ngày 17/10/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh A kết luận thương tích đối với Nguyễn Văn S, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, như sau:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng ngực – bụng phải, kích thước (10x0.2)cm, sẹo thẳng, hướng nằm xiên, bờ sắc gọn, hai góc nhọn.

- Sẹo vùng hố chậu phải, kích thước (10x0.2)cm, sẹo thẳng, hướng nằm xiên, bờ sắc gọn, hai góc nhọn: Gãy có mảnh rời cánh chậu phải, tương ứng với sẹo bên ngoài, điều trị bảo tồn.

- Sẹo lưng trái, kích thước (07x0.3)cm, sẹo thẳng, hướng nằm xiên, bờ sắc gọn, hai góc nhọn.

- Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, dạng vát, (8.5x0.3)cm, hướng nằm xiên, bờ sắc gọn, hai góc nhọn.

* Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 23% (hai mươi ba phần trăm). Cơ chế hình thành các thương tích trên do vật sắc gây nên (áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần).

- Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Không.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Võ Văn L 03 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/12/2023 bị cáo Võ Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn L khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về chăm lo gia đình và mẹ già.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại đầy đủ, được bị hại bãi nại. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm (ngày 18/3/2024) bị cáo đã nộp 500.000 đồng để bồi thường cho bị hại trong vụ án năm 2007 và nộp 100.000 đồng án phí trong vụ án cố ý gây thương tích. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần về hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn L, giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm, các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn L nộp trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai bị hại, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Sau khi nghe mẹ kể lại việc bị Nguyễn Văn S chửi nên tức giận, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/7/2022 bị cáo vào bếp lấy cây dao (dài khoảng 50cm) đây là hung khí nguy hiểm đi tìm S để chém. Thấy S đang nằm vồng tại quán cà

phê của Trần Ngọc G. L đi đến và nói “*Tao chém mày*”, khi nói xong L cầm dao tay phải chém Sỹ trúng vào ngực của S, S bỏ chạy bị cáo tiếp tục đuổi theo dùng dao chém trúng vùng lưng làm Sỹ té ngã nằm ngửa xuống mặt đường. Bị cáo L tiếp tục xông đến dùng dao chém trúng vào vùng hông phải và cẳng tay trái của S gây thương tích với tỉ lệ thương tật 23% với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, Sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý. Trong vụ án này giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ vì nghe mẹ nói bị chửi, chưa hỏi rõ, chưa có căn cứ thì bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm bất ngờ chém bị hại, khi bị hại đang nằm vồng không thể tự vệ, khi bị hại bỏ chạy bị cáo truy đuổi chém thêm hai nhát gây thương tật 23%, hành vi nêu trên của bị cáo thể hiện sự quyết tâm gây án với tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, đây là những tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a và điểm i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 03 năm 6 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Châu Phú 500.000 đồng theo biên lai thu số 0003264 ngày 19/3/2024 và 100.000 đồng án phí theo biên lai thu số 0000421 ngày 18/3/2014. Xét thấy đây là nghĩa vụ của bị cáo phải bồi thường cho bị hại trong bản án năm 2007 và nộp tiền án phí, không phải là tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét, ngoài ra bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ mới.

Như phân tích nêu trên, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, hung hăng, quyết liệt với tính chất côn đồ chém nhiều nhát vào người bị hại gây thương tật 23%. Hành vi đó cần phải nghiêm trị để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung. Do đó kháng cáo của bị cáo Võ Văn L không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Văn L không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo bị cáo Võ Văn L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/10/2023).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Văn L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Võ Văn L chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- TAND huyện Châu Phú;
- Công an huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND huyện Châu Phú;
- Bị cáo;
- Phòng Hồ sơ Công an Tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Phòng KTNV & THAHS; Tòa Hình sự, Văn phòng TA tỉnh, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hữu Giàu